

Châu Thành, ngày 13 tháng 02 năm 2018

Số: 42/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018 giữa:

* Người yêu cầu:

- Bà Đỗ Huỳnh Thiên N, sinh năm 1976.

ĐKTT: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Ông Hồ Thanh V, sinh năm 1978.

ĐKTT: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: 195, ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Huỳnh Thiên N và ông Hồ Thanh V.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Huỳnh Thiên N và ông Hồ Thanh V thuận tình ly hôn.

Ghi nhận việc bà N, ông V không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

b) Về con chung: Bà N được quyền nuôi con chung tên Hồ Thanh N sinh ngày 29/02/2008.

Ông Hồ Thanh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2018 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Ông V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hồ Thanh N, không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì lợi ích của con chung sau này,

một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

e) Về lệ phí HNST: Bà N, ông V mỗi người phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà N, ông V đã nộp theo biên lai số 0013423 ngày 22/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Bà N, ông V đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

*** Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Quới Thành;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đỗ Thị Phụng